

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 307/2024/HN-ST
Ngày: 24/9/2024
V/v “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

- + Bà Huỳnh Thị Phượng
- + Bà Trương Thị Út Mỹ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mỹ Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 198/2024/TLST-HN ngày 01/8/2024 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 276/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/9/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: HỒ VĂN T, sinh năm xxxx; Địa chỉ: ấp G, xã T, huyện G, tỉnh T (xin vắng mặt).

2. Bị đơn: NGUYỄN KIM P, sinh năm xxxx; Địa chỉ: ấp G, xã T, huyện G, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hồ Văn T trình bày:* Anh và chị P cưới nhau vào tháng 4/2004 do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đông. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm rạn nứt. Anh và chị P sống ly thân nhau từ năm 2022 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nữa nên anh xin được ly hôn với chị P.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Thị Thu T, sinh ngày XX/XX/XXXX.

Hiện con đã trưởng thành, khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có

* Bị đơn chị Nguyễn Kim P đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị P nhưng chị P không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ và ý kiến của các đương sự:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh T và chị P tự nguyện cưới kết hôn vào tháng 4/2004 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đông. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là “xin ly hôn”. Bị đơn chị Nguyễn Kim P trú tại địa chỉ: ấp Gò Lức, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn anh Hồ Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn **chị Nguyễn Kim P** đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị P vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị P theo quy định tại Điều 227. Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Hồ Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh T yêu cầu xin ly hôn với chị P do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm rạn nứt. Anh T và chị P không chung sống với nhau từ năm 2022 đến nay, trong thời gian này cả hai đều không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với nhau. Chị P vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị P vẫn không đến để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của anh T, chứng tỏ chị P không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh T. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh T và chị P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T yêu cầu ly hôn với chị P là có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung: có 01 con chung tên Hồ Thị Thu T, sinh ngày xx/xx/xxxx. Hiện con đã trưởng thành, khi ly hôn anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: anh T trình bày không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: anh T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: do anh T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên anh Thanh phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 277, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Hồ Văn T.

[1] Về hôn nhân: Anh Hồ Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Kim P.

[2] Về án phí: Anh Hồ Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0013535 ngày 01/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông nên anh T đã nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

* **Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- UBND xã Tân Đông;
- Nông sãi;
- Lâu hoà sô, án văn.

Nguyễn Văn Nguyễn